

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỶ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ KIÊN GIANG

(Kèm theo Thông báo số **3108** /TB-HĐTD ngày **05/9/2017** của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ	
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học			
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																				
1	Nguyễn Như	Anh				12	8	1986	Rạch Giá tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh		KGI00100			VT	VT	VT		KGI00020
2	Danh Ngọc	Bình	18	3	1989				Châu Thành - Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Luật Hành chính	DTTS	KGI00216	20	72.50	60.00	62.50		KGI00004	
3	Thái	Bình				27	2	1991	TP Rạch Giá tỉnh Kiên Giang	ĐH Kỹ thuật CN Tp HCM	Kế toán		KGI00238		60.00	58.75	60.00		KGI00034	
4	Mai Ngọc	Chinh				9	9	1985	Phủ Quốc tỉnh Kiên Giang	ĐH Mở Hà Nội	Kế toán		KGI00338		52.50	35.00	47.50		KGI00028	
5	Huỳnh Thị	Diễm				29	4	1992	ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang	ĐH Mở Tp HCM	Tài chính ngân hàng		KGI00478			VT	VT	VT		KGI00003
6	Trần Thị Ngọc	Diệp				5	9	1989	xã Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	ĐH Kinh tế TP HCM	Luật kinh doanh		KGI00522		62.50	82.50	65.00		KGI00005	
7	Nguyễn Ngọc	Hân				9	12	1992	xã Đông Yên huyện An Biên tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Kế toán		KGI00894		90.00	57.50	75.00		KGI00015	
8	Phan Kim	Hồng				5	10	1981	xã Gục Tượng, huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Kế toán tổng hợp		KGI01238		55.00	40.00	65.00		KGI00031	
9	Phùng Quốc	Kiên	21	9	1990				Ấp Tây Sơn 1 B, xã Đông Yên huyện An Biên tỉnh Kiên Giang	ĐH Trà Vinh	Kế toán		KGI01547			VT	VT	VT		KGI00036
10	Trần Thị Hoàng	Kim				3	7	1982	Hòn Đất - Kiên Giang	ĐH Kinh tế TP HCM	Kinh tế lao động quản lý nguồn nhân lực		KGI01578		32.50	26.25	65.00		KGI00025	
11	Cao Tuấn	Linh	15	4	1990				xã Mong Thọ B huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Kế toán		KGI01699		35.00	30.00	50.00		KGI00007	
12	Tạ Chí	Linh	3	7	1992				Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang	ĐH Võ Trường Toản	Kế toán		KGI01779		37.50	41.25	50.00		KGI00021	
13	Vũ Phước	Linh				16	11	1992	huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang	ĐH Kinh tế TP HCM	Kế toán doanh nghiệp		KGI01820		87.50	68.75	87.50		KGI00018	
14	Nguyễn Bảo	Long	10	12	1993				Kiên Giang	ĐH Công nghiệp Tp HCM	Tài chính ngân hàng		KGI01891		75.00	48.75	80.00		KGI00009	
15	Đinh Thị Hoài	My				24	9	1994	huyện Ý Yên tỉnh Nam Định	ĐH Cần Thơ	Kiểm toán		KGI02054		67.50	63.75	65.00		KGI00032	
16	Đỗ Thị Kiều	My				8	10	1993	Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Luật Thương Mại	DTTS	KGI02055	20	57.50	66.25	67.50		KGI00024	
17	Nguyễn Lê Kim	Ngân				17	2	1995	ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng		KGI02190			VT	VT	VT		KGI00037
18	Phương Thị Hồng	Nhung				14	8	1989	Tp Rạch Giá tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh		KGI02596			VT	VT	VT		KGI00019
19	Nguyễn Minh	Nhật	4	12	1993				huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	ĐH Kinh tế TP HCM	Tài chính - Ngân hàng		KGI02616			VT	VT	VT		KGI00013
20	Đào Huỳnh	Phụng				10	4	1989	Tp Rạch Giá tỉnh Kiên Giang	ĐH Nha Trang	Kế toán		KGI02747			VT	VT	MT		KGI00027
21	Huỳnh Uyên	Phượng				22	1	1990	xã Hàm Thẳng huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận	ĐH Kinh tế TP HCM	Quản trị Kinh doanh tổng hợp		KGI02777			VT	VT	VT		KGI00014
22	Châu Thị Minh	Quyên				14	2	1982	Giồng Riềng - Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Kinh tế nông nghiệp		KGI02944			VT	VT	VT		KGI00016
23	Trần Thị Kim	Quỳnh				28	9	1991	xã Thuận Yên, TX Hà Tiên tỉnh Kiên Giang	ĐH Trà Vinh	Kế toán tổng hợp		KGI03004		72.50	42.50	42.50		KGI00008	
24	Vương Thị Thanh	Tâm				20	1	1993	Diễn Châu - Nghệ An	ĐH Luật Tp HCM	Quản trị - Luật		KGI03145		57.50	57.50	67.50		KGI00002	
25	Lê Yến	Thanh				21	1	1991	Kiên Giang	ĐH Trà Vinh	Tài chính - Ngân hàng		KGI03234		47.50	43.75	70.00		KGI00022	
26	Trần Thị	Thơ				7	1	1993	xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Luật Thương Mại		KGI03464		27.50		VT	VT		KGI00035
27	Lý Minh	Thư				1	8	1991	huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	DTTS	KGI03547	20	50.00	81.25	60.00		KGI00017	
28	Nguyễn Minh	Thư				28	10	1990	Gò Quao- Kiên Giang	ĐH Tây Đô	Tài chính - Ngân hàng		KGI03556			VT	VT	VT		KGI00029
29	Trần Thị Thủy	Tiên				3	3	1992	Tiền Giang	ĐH Mở Tp HCM	Tài chính ngân hàng		KGI03766			VT	VT	VT		KGI00030

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
30	Phạm Thị Huyền	Trần				2	9	1994	Giồng Riềng - Kiên Giang	ĐH Tài chính Marketing Tp HCM	Thuế		KGI03891		75.00	70.00	62.50		KGI00012
31	Trương Thị Huyền	Trang				10	8	1990	xã Quảng Vinh huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa	ĐH Cần Thơ	Tài chính ngân hàng		KGI04040		72.50	72.50	75.00		KGI00033
32	Tạ Mỹ Lan	Trình				21	4	1987	huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Luật Hành chính		KGI04108		42.50	MT	60.00		KGI00010
33	Vũ Văn	Trường	17	1	1993				xã Bạch Long, huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định	ĐH Cần Thơ	Kinh tế		KGI04200		VT	VT	VT		KGI00026
34	Lê Thị Cẩm	Tú				16	2	1994	xã Vĩnh Bình Nam huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang	ĐH Cần Thơ	Luật Hành chính		KGI04214		62.50	33.75	45.00		KGI00011
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ng